

CANTÁTE (HÃY CA NGỢI CHÚA)
TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ THÁNH NHẠC CÓ TÍNH NỘI SAN RA 13
MỖI THÁNG, TỪ SỐ 1:13.3.1993 ĐẾN NAY.

**KÍNH TÔN MẸ MARIA VÀ THÁNH CẢ GIUSE LÀM
CHỦ**

BAN BIÊN TẬP: CÁC NHẠC SĨ CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC VÀ
CÁC NHẠC SĨ THUỘC NHÓM ANTONIO (HỌC TRÒ CỦA LINH
MỤC NHẠC SƯ ANTONIO TIẾN DŨNG)

PHẦN MỞ ĐẦU: MỘT ÍT THƠ

Thơ tuøy hòung

CÓ MỘT CON ĐƯỜNG NGẮN HƠN

*Mổ xẻ truy nguyên Lời CHÚA? - tốt thôi!
phanh phui luận giải Phúc âm? – tuyệt vời!
xăm soi chiết tự Tin Mừng? – đồng ý!
vẽ vạch khảo suy Kinh thánh? – không tồi!*

*Nhưng chưa lạng người xúc động tình CHÚA
hoặc chẳng rưng rưng thực hiện ý NGƯỜI
làm chi cho lắm...
cũng thế mà thôi.*

MỘNG CHINH NHÂN
999

Thơ thành nhĩa

CA NGỢI (Tv.148)

Hãy tán tụng CHÚA! hết các thiên sứ NGƯỜI

nguyên văn: “Omnes Ángeli eius, laudate DEUM”. Câu này được dùng để phổ nhạc làm câu Đáp cho Đáp ca lễ kính TỔNG LÃNH THIÊN THẦN MICAE, GABIRIE, VÀ RAPHAEL CỦA CÁC THƯỢNG ĐẲNG THIÊN THẦN (sách Grad.p.310) với thánh vịnh 148 (sách Thánh vịnh & thánh ca p.269)

PHẦN I: HỌC HỎI VĂN KIẾN

Thông điệp

MUSICAE SACRAE DISCIPLINA

(Kỷ luật thánh nhạc - tiếp theo)

NHỮNG QUI LUẬT CỦA NGHỆ THUẬT THÁNH NÓI RIÊNG

(Bản dịch)

23. Các quan điểm trên phải áp dụng cho tất cả mọi công trình của bất cứ ngành nghệ thuật nào, thì rõ ràng cũng có giá trị đối với nghệ thuật tôn giáo và nghệ thuật thánh. Còn hơn thế nữa, nghệ thuật tôn giáo được dâng hiến cho THIÊN CHÚA, để ca tụng và tôn vinh NGƯỜI, bởi vì nó chẳng có mục đích nào khác ngoài ra giúp đỡ các tín hữu kính cẩn nâng tâm hồn lên cùng THIÊN CHÚA, nhờ những tác phẩm nghệ thuật trình bày cho mắt họ thấy, tai họ nghe.

(Lời bàn dẫn)

Mục đích duy nhất của nghệ thuật tôn giáo là “giúp các tín hữu kính cẩn nâng tâm hồn lên cùng THIÊN CHÚA”. Thế nhưng, mục đích này thường bị quên, quên cách dễ dàng, quên cách “ngon lành” và quên cách mất tâm

không còn nhớ gì đến dù chỉ một chút.

Dễ dẫn chứng cho việc quên thật sự này là:

- Bài hát thánh ca do nhạc sĩ sáng tác thay vì tuân thủ qui luật khách quan của âm nhạc phụng vụ, thì lại chạy theo thị hiếu, trào lưu, gọi là “để lôi cuốn giới trẻ”, chạy theo nhạc ngữ mới không phù hợp với sự cầu nguyện.

- Người Đệm đàn chỉ biết chấp vá các hợp âm thời trang, lối đàn chạy ngón theo thời thượng, điều hợp âm thanh theo kiểu phòng trà, không thể nào giúp cho cộng đoàn cảm lòng cảm trí được.

- Ca trưởng điều khiển ca đoàn hát rất nghệ thuật, giọng hát chuẩn mực, tác phẩm đa âm điệu cực kỳ tinh tế và nhiều kỹ xảo, nhưng để mọi người nghe thấy sự công phu, tài nghệ điêu luyện, để họ tấm tắc khen ngợi rồi thôi, chứ không giúp cầu nguyện được.

Vân vân và vân vân... còn khá

*nhiều những dẫn chứng cho thấy
các người có trách nhiệm quên
khuấy mục đích cao quý của nghệ*

thuật tôn giáo.

NK.

PHẦN II : HỎI ĐÁP

HỎI: *Trong sách Levi của Cựu Ước, ghi chép những lời dạy chi li của CHÚA cho dân Do Thái về cách thờ phượng NGƯỜI. Thiết nghĩ, ngày nay, NGƯỜI không dạy như thế nữa! Nhưng trong phụng vụ, cả trong thánh nhạc, sao giáo quyền không quy định cho tỉ mỉ cách hát thờ phượng CHÚA, như hôm nay ca nhập lễ hát gì ... ngày mai hát gì, hát ra sao. làm như vậy mới xứng với THIÊN CHÚA chí tôn. Xin chỉ cho chúng tôi biết giáo quyền có làm như vậy không? hoặc là tôi nghĩ sai.(Hà Loan và các bạn ca đoàn Thánh Mẫu. Gp. Xuân Lộc)*

ĐÁP: Các bạn đã nghĩ đúng và đã nói đúng. Thế nhưng, trong khi các nước Âu Mỹ làm đúng: quy định chi tiết qua việc phổ biến: những quyển thánh ca soạn sẵn cho mọi giáo xứ (nhà thờ) dùng thống nhất trong một thời gian (vd.1 năm hay 6 tháng, và sau đó thay đổi quyển khác). Như vậy các nhà thờ trong địa bàn

giáo phận, hát giống nhau những bài đã được các nhà chuyên môn (ban thánh nhạc) chọn lựa kỹ về mọi mặt.

Nhìn lại VN, chưa biết đến bao giờ mới làm được như vậy. Thậm chí khi nêu lên tấm gương các nước Âu Mỹ như trên trong CANTÁTE trước đây thì lập tức bị phản bác: “ Hát như vậy rập khuôn, không khởi sắc và buồn tẻ!...”

HỎI: *Làm sao chấn chỉnh lại việc đàn trong nhà thờ, vì có quá nhiều sự “dung tục” trong vụ này, điển hình làm khó chịu nhất là: đàn câu dạo trước khi hát quá nhanh quá vội và có vẻ lã lướt pha thêm tính xem thường khinh rẻ, lười lĩnh, và nhất là hỗn xược, của các tay đàn như quen chơi ở phòng trà hay sân khấu kiếm tiền. Thấy sai trái thế mà chúng tôi nói không được, vì chúng cho là bọn già chúng tôi “không biết tý nhạc cũng ọ ẹ!” (Lâm Văn*

Thu và nhóm các ông Thiện Chí ở Thủ Đức tp.HCM)

ĐÁP: Chúng tôi cũng bức xúc như quý bác, nhưng không nói được và dù có nói chẳng ai nghe, do:

- Không có thẩm quyền.

- Hầu hết chưa có khái niệm về đệm đàn nhất là đệm đàn phụng vụ, biết thế, nên trong PHẦN XV: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN, CANTÁTE chúng tôi mơ ước gậy vào mọi giới khái niệm “**đệm đàn phụng vụ**”, một phần việc quan trọng mà nói theo cựu linh mục – nhạc sĩ Nguyễn Khắc Xuyên “Người đệm đàn ở nhà thờ Notre Dame de Paris, phải do chính phủ Pháp bổ nhiệm và trả lương suốt đời”

HỎI: *Có nên hát những bài thánh ca có bè đuổi, tức 2 hay 3 bè, bè này hát trước, bè kia hát sau, xen kẽ nhau, chồng chéo nhau. Vì theo tôi thấy, khó nghe ra lời ca, dù cũng có những bài riêng phần nhạc nghe rất hay. Hiện có 2 ý kiến, những người tán thành thì bảo có nghệ thuật, những người không tán thành thì cho là nghe rối rắm.(Lê Thị Kiều, Châu Đốc gp. Long Xuyên)*

ĐÁP: Đó là những bài thánh ca viết theo kỹ thuật đối âm (contra-

punctum) theo những hình thể luân khúc (canon) hay đa âm điệu (motetum). Tuy nhiên các nhạc sĩ VN đa phần viết theo kỹ thuật hòa âm (harmonie), lại chẳng lồng nó trong một hình thể gì mà chỉ gá ghép nhau thành một dạng không thể đặt tên, chỉ có thể gọi là Đa âm (poliphonie), Đa âm là loại âm nhạc gá ghép nhiều âm thanh chồng chéo không dựa trên kỹ thuật đối âm lẫn hòa âm, là kiểu ưa dùng của thời kỳ âm nhạc Tiền cổ điển (baroque) trong khoảng năm 1600 -1760, v.v... do vậy, bài hát khi được cất lên rất khó nghe, bởi vì tiếng Việt có 6 dấu giọng, không thể ép một câu văn dù ngắn, vào một câu nhạc có sẵn (tiếng ngoại quốc vì không có dấu giọng nên làm dễ dàng) vì vậy, hoặc 1 bè hát lời ca nghe xuôi xắn thì bè kia nếu hát đúng những lời ca như vậy sẽ nghe lơ lơ hoặc chướng tai (do dòng nhạc khác, âm thanh trầm bổng khác); và thế là để tránh vụ này, các nhạc sĩ tạo lời khác cho ăn với dòng ca mới, thì sinh ra 2 bè hát lời ca khác nhau cùng lúc, thế là phá nhau, người nghe chẳng hiểu gì. Ví dụ:

Bè 1: CHÚA là THIÊN CHÚA.....Người thương bênh vực tôi

Bè 2: Người là Chúa tể cần khôn..... bênh vực tôi..

Những chữ gạch dưới là chỗ hai bè phát âm khác lời ca chùng nhau, cộng đoàn rất khó nghe ra chữ nào nguyên vẹn.


Luân khúc và đa âm điệu không là 2 hình thể dễ dàng cho tiếng Việt. Do đó, không nên nghĩ hễ học viết được hai hình thể này là xong, mà còn phải là một nhạc sĩ có tài, mới ứng biến và thích nghi tiếng Việt là một ngôn ngữ chẳng dễ dàng gì, vào dòng nhạc đối âm. Thử hát bài “Trăm triệu lời ca” (nhạc và lời: Đgm. Nguyễn Văn Hòa, đối âm: Lmns Tiến Dũng) hay tuyệt đến thế mà nghe còn vất vả.

Nếu thẳng thừng cho một lời khuyên, chúng tôi đề nghị các nhạc sĩ muốn viết canon hay motetum bằng tiếng Việt, cần đầu tư thật nhiều “nguồn vốn” kiến thức lẫn kinh nghiệm về âm nhạc lẫn văn chương thơ phú (nói chung: vốn từ vựng) và vốn thời gian; còn các ca đoàn, nên tránh những bài hát đuổi, nếu chưa nhìn ra, đó là canon, motetum, hay chỉ là poliphonie, còn nếu đích thực là canon hay motetum, thì xem lời ca có “chửi” nhau không, có thuộc loại canon, motetum cao cấp có “vốn đầu tư” như vừa kể hay là không. Vì hát gì đi nữa vẫn với mục đích làm cho cộng đoàn nghe được mới hiểu được, và từ đó mới cầu nguyện được.

DIỆU TRÚC

PHẦN III: GẶP GỠ

ĐIỂM XUẤT PHÁT ...

ột linh mục già ghé thăm ban biên tập CANTÁTE vào lúc tòa soạn trống lốc chẳng có ai làm việc, vì ai nấy bận sinh kế, kể ở nhiệm sở, người chạy buôn bán, kể lo việc nhà, còn mình tôi ngồi gõ máy vi tính. Ngài bước vào tôi nghi là linh mục qua cái “áo gió” và dáng vẻ quen thuộc của các tu sĩ. Tôi chào bữa mà đúng:

-Chào cha ạ!

Ngài bỏ nón ra và gật đầu đáp lại:

- Chào anh bạn ! Khỏe không? Đầu cả rồi? Sao vắng thế?

Tôi đơn đả:

- Mời Cha ngồi chơi. Thưa ai nấy đi làm hết cả, chữa mình con “thủ kho”.

Linh mục già hỏi:

- Ủa sao lại đi làm? ở đây không phải sở làm ư ?

- Thưa không! – Tôi gãi đầu bối rối tìm câu trả lời nào cho gọn gàng dễ hiểu để tóm được hết tình hình – Làm báo chỉ là nghiệp “dư”, là lỗ lỗ, làm kiểu tự nguyện chẳng ai bảo, làm ngoài giờ... vì không có thu nhập nên chúng con phải vẫn cứ cày bừa kiếm cơm cho cuộc sống gia đình riêng ạ!

Linh mục già “hơi bị... khựng” một chút, nhưng hiểu ra hết lý, gật gù ra vẻ thông cảm, rồi ngài im lặng suy nghĩ gì đó một lúc. Tôi vào trong lấy nước mời, trở ra ngài vẫn im ắng nhìn tôi rót nước chứ không nói như lúc mới đến vồn vã. Tôi hơi ngại, chẳng biết sao bỗng dưng như vậy. Được mời, ngài từ tốn uống nước, nhưng vẫn im lặng nhìn xuống bàn...

Ngại quá tôi nhỏ giọng hỏi:

- Thưa... cha có gì dạy bảo không ạ? Hoặc cha có cần gặp ai con nhắc điện thoại báo cho họ.

Ngài khoác tay vội vã:

- Không! không! rất cảm ơn. Tôi đến thăm chung chung vì tò mò muốn biết các anh các chị làm việc ra sao.

Ngập ngừng, ngài nói tiếp:

- Cũng định nói vài điều ôn áp trong lòng. Nhưng khi chưa đến đây thì háo hức muốn nói, bây giờ gặp cái cảnh... này, tôi không còn muốn nói nữa.

Chừng như cảm thấy lỡ lời, ngài giải thích tiếp theo câu nói:

- Nghĩa là vì thấy các anh các chị phải khổ cực làm ăn sinh sống như mọi người, vậy mà vẫn làm báo, viết báo, phục vụ Dân CHÚA một cách nhiệt tình đến nơi đến chốn... Tôi suy nghĩ quá đi! – ngài vỗ vỗ tay lên trán – Tôi phải suy nghĩ quá chừng chừng!

Tôi được dịp, nên cởi mở thêm:

- Chúng con định bỏ cuộc hàng chục lần, nhưng người này lại nâng đỡ người kia, dựa qua dựa lại, rốt cục đi tiếp cho đến ngày nay thậm thoát mà cũng đã gần 7 năm trời. Quả thực, nếu cần phải, cũng bộc bạch hết sự yếu hèn của chúng con ra cho mọi người thấy, chứ chẳng phải vinh quang hãnh diện gì: đó là sự lầy lắt và lếch thếch đi được bước nào hay bước ấy thôi! thưa cha.

- Ôn CHÚA! Cái gì khiến cho các anh chị chịu khó và dần thân đến thế?

Tôi có sẵn câu trả lời chị Thùy Nhiên mớm cho từ lâu khi nhiều lần nghe chị nói chuyện với người này người khác:

- Thưa cha, chỉ vì thấy nhu cầu nơi bản thân mình và nơi giới trẻ đang sinh hoạt thánh nhạc trong các ca đoàn đó đây đang cần, thì chúng con làm, buổi đầu là tờ báo, dần dần sinh sôi nảy nở thêm trường lớp... chứ chẳng phải do một động cơ nào lớn lao cao quý cả.

Ông cha già gật gù suy nghĩ một lúc, hỏi:

- Các anh các chị thấy nhu cầu gì là chủ yếu?

Tôi đáp ngay không cần nghĩ ngợi:

- Nhu cầu học hỏi, trao đổi, được huấn luyện... Vì chúng con mạo muội suy nghĩ: nếu các công ty, tập đoàn kinh doanh... làm ăn luôn thăng tiến do họ chú trọng đến kế sách đào tạo và huấn luyện, nếu nhạc đời luôn đi tới mãi do họ quan tâm và đầu tư rất nhiều và rất ưu tiên cho đào tạo và huấn luyện qua các nhạc viện, trường lớp... thì âm nhạc trong phụng vụ tại sao không biết nghĩ và làm như thế? Nghĩ vậy, nên chúng con bắt tay vào công việc đào tạo và huấn luyện, dù cho rằng mình không đủ tài đức và không xứng đáng chút nào, nhưng quyết làm để gợi ý cho các đáng bậc cao trọng hơn, hoặc kêu lên cho các bậc ông, cha, anh, chị biết cái mình đang cần, đồng thời làm để không phải ngồi không chờ đợi từ trên chẳng biết bao giờ nhìn xuống, lại vừa giúp anh chị em giới

trẻ, mà cũng vừa kích động chính bản thân học hỏi việc ca ngợi CHÚA cho mỗi ngày thêm cân xứng.

- Thế là các anh chị mở ra một tờ báo.. nầy đây!

- Thưa cha! và nhiều trường lớp

- Trường lớp gì và ở đâu? – ngài hỏi –

- Thưa ở Tân sa châu, ở Bình triệu, ở Gò vấp, ở Hàng xanh, ở các tu viện nhất là tu viện nữ, ở nhà riêng và nhiều nơi khác, chỗ nào có thể là mở trường lớp.

- Lạy CHÚA! – ngài kêu lên – những giáo dân “quèn” như các anh các chị, chẳng tên tuổi, chức bậc, chẳng ai khiến, hoặc chẳng ai nhờ- trao-gọi-bảo.. mà vẫn ần nhẫn làm bằng đó việc!...

- Thưa cha toàn là nhỏ hèn! nhưng chúng con biết mình làm gì và biết lượng sức mình mà đi từ khởi điểm, điểm nhỏ nhất chẳng ai màng đến.

Ông cha già gật đầu liên tục, và nhận xét:

- Có ý tứ! Đúng là có ý tứ! Đào tạo là khởi điểm! Phải rồi! Ai cũng ngại đi từ đầu, chỉ muốn nhập vào đoàn người đi ở nửa chừng cho nó lẹ, và chính vì thế phát sinh biết bao không thể kể hết những hiện tượng chông chéo, trái ngang, không đồng bộ, éo le trong hàng ngũ giới sinh hoạt thánh nhạc.

Thấy ngài khen lao, tôi lảng tránh:

- Lúc đầu cha bảo sẽ nói với chúng con vấn đề gì đang ôm ấp trong lòng, xin cha cứ dạy.

Ngài lặng thinh một lúc để nhớ lại, rồi nói:

- À! Tôi có ý nói về tờ báo. Càng về sau, các anh các chị có thấy tờ báo càng nói thẳng, nói thật, nhưng khá mạnh.. không? Tại sao?... Tôi e rằng làm như thế sai với chủ trương ôn hòa ban đầu mà tờ báo đặt ra.

Đến đây thì tôi hiểu mục đích đến thăm của vị linh mục già. Tôi đáp:

- Chúng con không xa rời chủ trương ôn hòa lúc đầu, nhưng quả thực..

Đang nói dở, có chuông gọi, tôi ra mở cổng cho anh NK vào. May quá! Tôi “bán cái” lại cho anh NK để anh trả lời một vấn đề tế nhị.

Sau khi an tọa, chào hỏi, và trao đổi với tôi về nội dung câu hỏi... xong, anh NK thay tôi trả lời vị linh mục:

- Thưa cha, càng viết báo, nhất là loại báo ôm ấp ý hướng: nhắc mọi người cái chưa được, bày ra cái được, thì càng thấy chủ trương ôn hòa lúc đầu không đơn giản, bởi chữ ôn hòa hàm chứa nhiều nghĩa. Trước tiên vào những năm đầu, CANTÁTE được vị cựu chủ bút của một tờ báo nổi tiếng ở Sài Gòn trước năm 75 cảnh cáo: “...*nói sự thật bằng kiểu nói né tránh, sợ vạ lây, sợ bị buồn phiền trách mắng, nói kiểu tế nhị không đúng chỗ đúng lúc, nhẹ nhàng êm dịu không đúng nơi, làm cho cái sai nhẹ đi... thì cũng không còn là nói thật. Mà một khi không nói thật, thì đừng làm báo!*”. Sau đó, trong thời gian dài chạm nhiều vấn đề nhức nhối, chúng con nghiệm thấy lời nói trên là đúng, vì có khi chưa nói gì đã bị chửi, ví dụ trưng dẫn một số từ cần thiết bằng tiếng La tinh, một độc giả viết thư chửi rất thô lỗ và tục tằn, bảo rằng chúng con hỗn, dám đánh đố độc giả; hay có những vấn đề vừa nêu ra độc giả đã cảm thấy nhột nhạt, ví dụ một nhạc sĩ hỏi chúng con: “...*ai cho các anh cái quyền giải thích các văn kiện và giải đáp các câu hỏi của độc giả?*” hoặc những vấn đề vì nhiều người làm sai, thoạt nói lên cái đúng liền nghe nhức nhối ví dụ vừa mới nêu lên 3 chức năng phải có của một ban thánh nhạc, liền bị một vị trong ban thánh nhạc cở lớn, mắng: “...*các anh láo!... dám dạy cả giới chức trách thánh nhạc nữa cơ đấy...*”; thọc sâu vào một vấn đề, lập tức có đụng chạm; và còn nhiều lý do khác khiến nhiều người nghĩ chúng con không còn chủ trương ôn hòa như thuở ban đầu. Thưa cha, chúng con vẫn ôn hòa, bằng chứng là chúng con giải thích để bênh vực một số nhạc sĩ đàn anh khi họ chỉ trích quá đáng, bị phao tin đồn sai trái, bị vu oan; kể đến chúng con luôn tránh, không nói đích danh ai khi bàn về một vấn đề gì đó, và còn những việc làm hoặc cư xử có tính ôn hòa, tuy nhiên, ôn hòa có cơ sở, tức là đi theo phần nào chủ trương “nói thật” của tờ nhật báo OUEST FRANCE, một tờ báo địa phương thuộc loại lớn nhất trong các tờ báo địa phương ở Pháp. Chủ trương đó gồm tóm trong 4 câu nói sau đây:

Dire sans nuire	nói mà không phá
Montrer sans choquer	phơi bày mà không gây sốc
Témoigner sans agresser	minh chứng mà không gây hấn
Dénoncer sans condamner	tố giác mà không kết án

Tuy vậy, hễ nói sự thật tất phải chạm, nêu cái sai tất phải đau, phê phán đúng tất nghe như rầy la trách mắng; bất cứ ai làm sai khi tự nhận ra, đã có nửa phần của sự hổ thẹn, mặc cảm, và tự trách, bỗng đứng gặp lời nói đúng, lập tức cộng thêm nửa phần còn lại của sự hổ thẹn, mặc cảm, và tự trách nữa, thế là thành ra sự mắc cỡ xấu hổ, tự ái, phòng thủ và chống trả, ít ai bình tĩnh xét kỹ vấn đề cách công bình. Vết thương nung mủ nào cũng vậy, hễ động chạm đến đều gây đau nhức ghê gớm, dù động đến để chữa trị đi nữa. Đó là câu chuyện chúng con bản khoăn từ lâu: có nên nói tiếp hay dẹp chuyện làm báo.

Anh NK im lặng nhìn linh mục già. Một lúc sau, Ngài nói:

- Xin anh cứ nói tiếp, tôi đang lắng nghe các anh các chị!

Anh NK tiếp:

- Bất kỳ một vấn đề nào chúng con nêu ra đều có người phản hồi cách hằn học, nhưng an ủi thay vẫn thỉnh thoảng còn có một vài vị nào đó hoan nghênh, ủng hộ và khuyên nên nói tiếp.

Linh mục già cười bảo:

- Bất cứ chuyện gì cũng có người ưng kẻ không ưng.

- Chúng con lập thêm một nơi nữa để nói sự thật, đó là trung tâm âm nhạc CREDO. Ở đây cũng không khác mấy: các học viên từ mọi miền đất nước về học, phần đông đã tham gia vào thánh nhạc, nhưng muốn đi tìm cái mới. Trong bài học, giảng viên chỉ ra những điều đúng mà họ đã từng sai, họ cũng có những phản ứng đôi lúc không thiện chí như đôi co, thắc mắc, hặc hỏi, hoặc đưa ra bằng chứng nơi này nơi kia, rồi biện luận hay bỏ học... Nếu chúng con không chỉ là những người giáo dân, nếu chúng con có đôi chút chức danh, thẩm quyền... chắc mọi người nghe hơn, và có lẽ đã khác.

Tôi “nhắc tuồng” cho anh NK bằng cách xen vào đưa hai người trở về đầu câu chuyện:

- Chúng con xem đào tạo là “điểm xuất phát” của mọi vấn đề, nên mới lập ra tờ báo và một nơi gọi là trường lớp.

- Phải! – anh NK nói tiếp theo – như các công ty Nhật bản tiên tiến khi tuyển nhân viên xong, đào tạo ngay. Nền thánh nhạc ta lâu nay phải chẳng đi lệch hướng? Vậy muốn phục hưng hoặc chuyển hóa, đào tạo phải là “điểm xuất phát” ạ!

Linh mục già trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Bây giờ thì tôi có thể hiểu thêm các anh các chị – Thở ra cách thoải mái ngài nói - Vậy mong các anh chị đừng lùi bước. Tuy chẳng làm được gì, nhưng tôi xin làm một người ủng hộ anh chị. Tôi cũng muốn nghe về trung tâm âm nhạc CREDO, nơi thứ hai mà các anh chị muốn dùng để đào tạo, để làm điểm xuất phát.

(xin tiếp kỳ sau)

BẢO LỘC NGUYỄN

PHẦN IV: SƯU TẦM - THAM KHẢO

UNIVERSA LAUS 1980

(tiếp)

45. a. Những phần có giáo dân thừa đáp, linh mục và thừa tác viên cố gắng tối đa để hát những câu xướng như “Đây là mầu nhiệm đức tin” để làm đà cho dân chúng tung hô và đáp trả (ib.s.26). Khi có một câu xướng mà lại có nhiều câu đáp khác nhau hoặc những điệu nhạc khác nhau, ví dụ 3 câu đáp khác nhau của tung hô sau truyền phép, và mỗi câu đáp ấy có thể có nhiều điệu nhạc, thì

họ phải chuẩn bị thế nào để tất cả dân chúng tung hô đáp trả đúng cách tự nhiên và không do dự (tất nhiên các nhạc sĩ cũng đã phải tiên liệu trước).

b. Những phần linh mục và dân chúng cùng hát, cũng nên lưu ý rằng: hát giúp tất cả cộng đoàn tham dự phụng vụ chung, vậy không thể không chú tâm đến ngài (ib.s.48b). Ví dụ thay đổi quá nhiều những điệu nhạc phức

tạp, nếu là ở xứ khác thì các bài hát trong một giáo phận quá khác nhau, hoặc chính ngài không bao giờ để ý đến. Thật là vô lý, trong khi giáo dân hát mà ngài luôn cảm lạnh, trong khi giáo dân hát bài Vinh danh, ngài tìm trang sách để đọc lời nguyện, hoặc trong khi giáo dân hát Thánh thánh một cách long trọng thì ngài làm công việc chọn KNTT để đọc “Lạy CHÚA thật là Đấng Thánh..” (lúc đó đối với ngài thì CHÚA đã

được tuyên xưng là thánh đấng mà thật là Đấng Thánh). Trước một cộng đoàn phụng vụ có phẩm trật, ngài là đầu và có bốn phận chuẩn bị tổ chức, khích lệ và làm sinh động cộng đoàn về cả phương diện âm nhạc nữa.

UL.

PHẦN V: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

(xin gác lại một kỳ)

PHẦN VI: GRADUALE SIMPLEX

SAÛCH LEÃ ÑÔN GIAÛN

LỜI TÒA SOẠN: trong khi chờ đợi giới thẩm quyền, Cantate xin cung cấp cho quý nhạc sĩ lần lượt các bản văn chính thức của GH, để sáng tác thánh ca phụng vụ.

MÙA PHỤC SINH
CHÚA NHẬT PHỤC SINH I

@ ĐỐI CA NHẬP LỄ: TV.22

Côđ: Đối ca: Ego sum pastor bonus, qui pasco oves meas, et pro ovibus meis pono animam meam, alleluia (Ta là mục tử tốt lành...).

Cđ. X.1(1): Chúa chăn nuôi tôi..
X.2(2): Trong đồng cỏ xanh tươi..
X.3(3): Người dẫn tôi trên đường..
X.4(4): Lạy CHÚA, dẫn qua thung lũng..
X.5(4): Côn trượng Ngài bảo vệ..
X.6(5): CHÚA dọn cho tôi mâm cỗ..

@ ALLELUIATICUS: TV. 106

Cad: X.1 (1) Hãy ca tụng CHÚA...

Côđ: Đáp: Alleluia, alleluia, alleluia..

X.2 (4) Họ lạc bước...

X.3 (5) Vừa đói vừa khát...

X.4 (6) Họ kêu lên cùng CHÚA...

X.5 (7) Dắt họ đi thẳng...

X.6 (8) Ước chi họ dâng lời cảm tạ...

@ ĐỐI CA DÂNG LỄ: TV.62

Côđ. Đối ca: Ad te de luce vigo, DEUS, ut videam virtutem tuam, allelúia.

Cđ. X.1(2b): Linh hồn con đã khát khao NGÀI..
X.2(2c): Như mảnh đất hoang khô cằn..
X.3(4) : Bởi ân tình NGÀI..
X.4(5) : SuÔiT Cả đời con..

ĐỐI CA HIỆP LỄ: TV.15

Côđ: In Galilaéa IESUM vidébitis sicut dixit vobis, allelúia. (Các ông sẽ thấy ĐỨC GIÊSU ở Galilê như NGƯỜI đã bảo)

Cad: X.1 (1) Lạy CHÚA TRỜI, xin giữ gìn con..
X.2 (3) Còn thân ngoại xứ này..
X.3 (4) Vẫn gia tăng tàn phá..
X.4 (5) Lạy CHÚA, CHÚA là phần..
X.5 (6) Phần tuyệt hảo may mắn..
X.6 (7) Con chúc tụng CHÚA..

- X.7 (8) Con luôn nhớ..
X.8 (9) Vì thế tâm hồn con mừng rỡ..
X.9 (10) Vì CHÚA chẳng đành bỏ mặc con..
X.10 (11) CHÚA sẽ dạy con biết..

PHẦN VII: ÂM HỌC VÀ THÁNH NHẠC

Bài 4

ĐẠO CỤ VÀO KEÁT LUAÏN

Đạo cụ của âm học, phải nói ngay đến máy khuếch âm như đã nói trên, trong đó tạm nói ngắn gọn chính là micro.

Phải thừa nhận micro là đạo cụ tuyệt vời cho giọng nói và hát trong thời đại chúng ta. Trước kia vì không có micro, các hý trường, hội trường, nhà thờ, chùa chiền, nhà hát... trước khi xây dựng, trong phần vẽ sơ đồ kiến trúc, phải có sơ đồ âm học, để khi xây xong, những công trình trên đáp ứng được cả về mặt hiệu quả của âm thanh nữa, thí dụ Vương cung thánh đường Đức Bà Sài Gòn khi kiến trúc sư người Pháp nộp sơ đồ kiến trúc, ông này phải mất 3 lần bị yêu cầu sửa chữa sơ đồ âm học¹, để mọi người dù ở góc

ngách nào trong nhà thờ, cũng có thể nghe được giọng của linh mục giảng trên tòa giảng đặt ở gian thứ 2 tính từ cung thánh xuống, và của ca đoàn ở trên gác đàn. Nói tóm, ngày xưa, kỹ thuật âm thanh là vấn đề lớn trong kiến trúc học.

Nhưng ngày nay, khi xây dựng các công trình nói trên, người ta được cất đi nhẹ bớt gánh nặng rất nhiều lần, do có đạo cụ đặc lực là micro. Và vấn đề chỉ còn là khi xây dựng xong, trao việc bố trí âm thanh – phần lớn tùy vào túi tiền – cho một kỹ sư “kim khí điện máy” độc lập không dính dáng gì đến công trình, của một hãng sản xuất đạo cụ âm thanh, ông này sẽ nghiên cứu cấu hình của công trình để quyết định số lượng loa và vị trí các loa nên để ở đâu, hay dờ đều tùy vào ông hết

¹ Theo truyền tụng trong giới kiến trúc tp.HCM thời trước 75, độ tin cậy chỉ đạt mức nhắc nhở nhau mà thôi.

cả, và âm học ngày nay, nói cách khôì hài, công trình cỡ nào, dạng nào cũng không ngán, thậm chí như ở tòa án nhân dân tối cao của thành phố HCM, trong những phiên tòa có tính quy mô nhất, thu hút đông đảo quần chúng đến xem nhất, ngoài phòng xử ra, còn có đôi ba phòng bên cạnh và tràn ra ngoài sân rộng những người là người, nhưng ai nấy đều nghe rõ mồn một âm thanh của phiên tòa không mất một nét, thậm chí cả những tiếng sụt sùi.

Âm học ngày nay là thế, và dồn tóm lại trong chỉ cái micro, một đạo cụ “quyền năng”.

Có những sách nói về cách sử dụng micro, ít sách thôi, nhưng cũng đặt ra vấn đề sử dụng nó cho có hiệu quả. Tuy nhiên trong thực tế lại thấy không mấy ai lưu tâm, bởi khi người sử dụng micro khó nghe, còn có người điều chỉnh âm thanh ngồi nấp trong “hậu đài” chỉnh sửa lại cho tốt hơn, nên ta thường thấy các ca sĩ khi hát, lấy micro làm đạo cụ để diễn tả, khi thì đưa sát micro vào miệng, khi lại giơ ra xa, khi bóp chặt như bầu bắm, khi như muốn quăng nó đi... thế mà âm thanh chỉ khác đi theo giọng hát diễn tả, vì những người điều chỉnh âm thanh

đã theo dõi sát sao và dùng cả một công nghệ tự động để điều chỉnh âm thanh, “rờ-tút” giọng nói giọng hát hết cả, ai có đến các nhà hát, cụ thể như nhà hát Hòa bình ở tp.HCM thì thấy xen lẫn dưới hàng ghế của khán giả, dàn điều chỉnh âm thanh đáng nể; cộng vào đó là những thiết bị âm thanh ngày một tân tiến, khiến cho micro càng vạn năng.

Nói chung, âm học ngày nay gồm thâu trong chỉ một cái micro, có nói gì về âm học thì giới trẻ chỉ nghĩ đến các thiết bị hiện đại của âm thanh mà thôi, không như thời cha ông chúng ta ngày xưa nghĩ về âm học như một khoa học đầy tính nghệ thuật và tính sáng tạo.

Để kết luận, không bi quan trước tình hình tiến bộ của con người trong thế giới văn minh ngày nay, ngược lại “ăn theo thuở, ở theo thì” – ông bà đã nói – cho ta thái độ vui mừng và sử dụng hết mọi khả năng của những tiến bộ. Có điều, âm học vẫn mang đến cho chúng ta quan niệm làm gì cũng có tính nghệ thuật và sáng tạo, không chỉ dựa tất cả vào

khoa học và sự tiến bộ là đủ.

Ks. HOÀI NAM

PHẦN VIII: CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

THẬN TRỌNG TÌM TÒI

B - EETHOVEN luôn luôn tỏ ra hết sức cân nhắc trong việc tìm tòi sáng tạo nghệ thuật. Hãy lấy trường hợp vở ca kịch Fidelio làm thí dụ.

Beethoven đã viết nhiều lần bản Overture (khúc mở màn) cho vở Fidelio. Bản thứ nhất (1805) không được giới thiệu trong buổi công diễn đầu tiên của ca kịch, bởi vì khi chơi thử ở nhà Lích-nốp-ski, tác phẩm không được đánh giá cao. Nhạc sĩ đã sáng tác một bản Overture mới Leonora II. Tác phẩm giàu kịch tính này rất phức tạp về ý đồ và kết cấu, nó khác xa các hình thức truyền thống của giao hưởng và ca kịch đương thời. Không những quần chúng khán giả mà ngay cả những nhạc sĩ tiên tiến đương thời cũng không thông cảm và hiểu được tác phẩm này. Beethoven đã hy sinh nó, và sáng tác một bản Overture khác được phổ cập rộng rãi hiện nay là bản Leonora III.

Trong cuốn vở nháp của Beethoven, người ta thấy có tới 250 trang ghi dày đặc những nét phác thảo của ca kịch. Vô vàn những nét phác thảo cho các phần khác nhau của ca kịch, chứng tỏ quá trình tìm tòi hết sức căng thẳng của nhạc sĩ.

Một trong những nhà nghiên cứu di sản âm nhạc của Beethoven có uy tín nhất là Ót-to I-an đã viết về ấn tượng mạnh mẽ của ông đối với việc Beethoven gọt dũa kiên trì không biết mỏi mệt, không những các nét nhạc mà cả từng chi tiết nhỏ của chúng, sự lựa chọn những hình thức ưu tú nhất trong tất cả các dị bản có thể có được... Và nếu như nhiều khi các phác thảo gây cho người ta ấn tượng vì một sự do dự mò mẫm, thì sau đó người ta càng phải ngạc nhiên trước khả năng tự phê phán thực sự thiên tài đã giúp nhạc sĩ giữ lại những gì quý giá nhất sau một quá trình làm việc có ý thức và tự chủ.

Bản Aria của Forestan có tới 18 dị bản hoàn toàn khác nhau, còn bản Hợp xướng kết thúc phổ thơ Ciler có 10 dị bản chỉ riêng điều đó cũng đủ nói lên tất cả. Đôi khi, Beethoven tỏ ra kiên trì

một cách khùng khiếp, lặp đi lặp lại mãi một lời ca để tìm cho được nét giai điệu phù hợp với nó.

*Trích trong quyển CHUYỆN VUI
ÂM NHẠC của HỒNG THAO*

PHẦN IX: CHƯƠNG TRÌNH NHẬP CUỘC

A. MÔN LỊCH SỬ ÂM NHẠC



(đã nói, xin nói lại lần nữa)

Vì lý do đặc biệt trở ngại, nên chúng tôi tạm ngưng môn học này lại cho đến khi có hướng giải quyết mới. Xin chân thành cáo lỗi cùng quý độc giả đang theo dõi.

B. MÔN SÁNG TÁC CA KHÚC

Bài 10

39. Thông thường như đã học, một ca khúc hay một đoạn của ca khúc có 4 câu nhạc, thì có ít là 2 ý nhạc, nhiều nhất là 3 ý nhạc: a, b, c, vì sẽ có 1 hoặc 2 ý nhạc được lặp lại ý nhạc cũ, để tạo duy nhất tính (unité).

40. Nhưng nếu lời văn của 4 câu nhạc sắp làm, quá khác biệt về dấu giọng, không cho phép 2 câu nào sử dụng chung một ý nhạc (kể cả ý nhạc biến cải) thì buộc phải dùng cả 4 ý nhạc khác biệt nhau cho 4 câu văn. Lúc đó từng cặp hay 3 hoặc cả 4 câu văn phải:

- có công thức mở đầu giống hệt nhau, hay phỏng diễn nhau,
- có công thức kết thúc giống hệt nhau, hay phỏng diễn nhau,
- có nhịp điệu giống y nhau,
- có điểm đặc thù nào đó như nhau, ví dụ một quãng nào đó cố ý

nằm ở một vị trí nhất định như nhau,

- ý nhạc của câu này chính là ý nhạc đảo lộn của câu kia...

41. Và cách ghi mô hình sẽ là:

- a+ b+ c+ d+,
- a* b c* d*
- a* b* c+ d+
- a* b c d*
- v.v...

Dưới đây là một vài thí dụ để minh họa các mô hình trên

Và còn nữa... bạn có thể tha hồ chế ra thêm.

Bài tập số 10 môn Sáng tác ca khúc

Bạn hãy lấy các đoạn thơ 4 câu, sau đó, hãy phổ nhạc (đọc đi đọc lại từng câu nhiều lần rồi cho mỗi chữ một âm thanh phù hợp) theo một mô hình đã mô tả vừa phù hợp với dấu giọng. Nên nhớ: không được đổi lời thơ. Làm xong ghi ra mô hình.

PHẦN X: BIẾM HỌA

NHÖÖNG CHUYEÄN... TÖÜC...&... CÖÔØI!

PHẦN XI: NGHIÊN CỨU

ĐẠO LÝ THÁNH NHẠC

Đây, MÌNH... MÁU TA (Eph. 3,1-6)

Vào thời quăng chuẩn bị bước vào năm 2000, năm được chọn làm năm Thánh, năm cử hành Toàn xá, căn cứ vào truyền thống lịch sử Thiên Chúa giáo thời Cựu Ước (x. Lv. 25,10-13), và đã được ĐỨC YÊSU công bố khai mạc thế hệ Tân Ước cách nay 1976 năm? (Lc. 4,18-19) cho đến hôm nay, ai ai cũng biết, do nghe-đọc-thấy-nhìn vào bản đồ thế giới trần nhân này không khác một đại gia đình gồm hai thành phần huynh đệ: thành phần tiêu cực thụ hưởng phá hoại, thành phần tích cực xây dựng cho riêng tư cá nhân hoặc cho phe phái mình. Phần trên thì đương nhiên đã từng và vẫn hằng bị kết án, còn phần dưới thì ít người dám nhìn nhận cái “ý đồ” đen tối ẩn núp trong lớp vỏ sáng chói: “Cha nghĩ lại xem, xưa nay có bao giờ con trái lệnh cha đâu, thế mà chưa bao giờ cha cho con một con dê con nào để ăn mừng

với bạn bè con” (x. Lc.15,29).

“*Vì loài người chúng ta và để cứu rỗi chúng ta, Người đã từ trời xuống thế...và đã làm người; “et Verbum caro factum est” (Credo; x. Ga.1,14; Ph. 2,6-8), tức là từ ngôi vị CHÚA TỂ CÀN KHÔN mà tuột xuống địa vị tội tở, từ ngôi vị CHA, tuột xuống địa vị con, con trong một gia đình trần nhân, làm người anh em đồng loại với chúng ta, và trong tư cách trần nhân, Ngài nêu gương làm con đúng là con, con mẫu mực ngay trong khung cảnh gia đình, và từ đó thay mặt cho toàn thể dòng giống trần nhân tinh khôn chúng ta, Ngài đã long trọng mạc khải cho chúng ta nhận ra, tất cả chúng ta đều là con cái CHA trên trời, mạc khải trước mặt cha và mẹ, trước mặt hàng tiến sĩ luật ngay giữa lòng đền thánh Yêrusalem (x. Lc. 2,49). Về sau,*

Ngài còn nhiều lần công khai khăng định, nhưng vì tập thể lãnh đạo tôn giáo thời bấy giờ mù quáng, cứ tưởng Ngài tự xưng là “con ông cháu cha” để tiến vị họ hoặc để được nể nang sùng bái. Ở đây, chúng ta cần hiểu rõ là bao giờ mặc khải cũng chỉ đạt mức 70%, chớ không bao giờ có “mì-ăn-liền”, cho nên phần còn lại 30% thì thuộc tư duy tinh khôn chúng ta.

Qua một kiếp sinh tử từ nhập thể tại Nagiarét đến thụ nạn thập giá trên đỉnh đồi Canvê vào lúc 34 tuổi đời tính đúng theo âm lịch, với một lối sinh sống và hoạt động trong tư cách làm người đúng là người, và làm con đúng là con đối với cha mẹ trần thế trước mặt toàn Dân cũng như đối với CHA trên trời, như đã được xác nhận: “Đây đúng là NGƯỜI-CON T ứng ý, hãy noi gương Ngài” (Lc.2, 52; 24, 19; 9, 35). Do đó, Ngài đúng là trưởng tử một thế hệ mới với cương vị “quyền huynh thế phụ”: vốn giàu có mà Ngài đã sinh sống và hoạt động hết mình vì và cho mọi người, vì thế mà Ngài đã trở nên nghèo hèn... (2C 8, 15), cứ nhìn lên thập giá mà chiêm ngưỡng thì hẳn rõ: “Ecce homo” = mình trần

thân trụi.

Người Kitô-hữu Công giáo vừa là hậu thân ĐỨC YÊSU KITÔ do tông truyền qua các thế hệ (Credo), vừa là hiện thân Ngài tại từng địa phương đa biệt, nói cách khác, mỗi Kitô-hữu Công giáo đều là dấu chỉ ĐỨC YÊSU KITÔ hôm qua trong lịch sử tại trần thế qua lối sống hết mình vì bất cứ ai: “Ex ipso, et per ipsum, et in ipso OMNIA OMNIBUS” (Rm. 11, 36).

Trong khi dùng bữa cuối cùng tại thế, ĐỨC YÊSU nâng bánh và chén rượu: đây, thịt máu bản thân tôi, vào ngày mai, tôi sẽ tự hiến thành hy lễ toàn thiêu để được cứu độ, để được phục sinh. Rồi đến lượt mình, mỗi anh em cũng phải biết hăng tự mình tự ý tự nguyện tiến hành tự hiến y như tôi vậy.

Và vị tông đồ Phaolô đã sinh sống và hoạt động *hết mình* y như vậy, nên Ngài dám bảo chúng ta: “anh em cố gắng bắt chước tôi, vì tôi đã bắt chước ĐỨC KITÔ sinh sống và hoạt động “omnia omnibus”, như vậy, Ngài y như một tài xế lái xe buýt: do từ ngữ Latinh “omnibus” rút ngắn thành

bus, là loại xe công cộng dành đón rước bất kỳ ai, bất phân dị biệt, không loại trừ. Tính cách công giáo nơi Giáo hội Công giáo là đó.

Khám phá vào chiều sâu tâm thức mỗi mọi lối sinh sống và hoạt động ngành nghề, thì ai ai cũng có lúc có dịp có nhiệt tâm thiện ý sống chết “*mình vì mọi người*”, nhưng chỉ là lai rai lác đác, chớ không trải dài nơi rộng suốt khắp cuộc đời mình. Chính vì vậy mà nghi thức thánh lễ được cử hành hằng ngày để Công giáo hóa và Kitô hữu hóa từng cá thể tuần tự trở thành Thánh thể.

đến thực hành “thể hiện Ý Cha” mặc dầu mỗi khi làm việc gì cũng “nhân danh CHA và

Đời thì chủ trương xu hướng toàn cầu hóa theo mỗi dạng diện phe phái: kinh tế, chính trị, quân sự... còn Giáo hội Công giáo chỉ hình thành khi tâm hồn từng tín hữu sống “chí công vô tư” biết “xả kỷ toàn diện-vị tha phổ cập” một cách vô tư như chiêm chú không câu nệ như dê (x. Mt. 25; so chiếu câu 39 với câu 44).

Hầu như kinh kệ và ca hát chỉ nhằm ngợi khen chúc tụng tung hô đề cao CHÚA suông suốt đúng theo nghi thức, tưởng như là lập công hầu mong lãnh được nhiều “*ân thiên*” để sống “*yên thân*”, chớ hổng dám “bắt chước Cha và Con”, cũng không nghĩ CON...”

THIÊN Ý

PHẦN XII: DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN

A. VÀI NÉT KHÁI QUÁT

THỜI HAY TÍNH KHÔNG-THỜI GIAN CỦA ÂM THANH

Mọi người đều luôn nói đến không gian thời gian, vì sống là phải sống trong không gian và thời gian, nhưng ít ai tìm hiểu về nó để sống cho hòa nhịp với nó.

Không gian là nơi chốn, thời gian là giờ giấc, cả hai luôn dính liền không thể có cái này mà không có cái kia, ví dụ không thể

chỉ có thời gian mà thiếu không gian, nên gộp cả hai lại gọi là không-thời gian, hoặc gọi tắt là chữ THỜI, thiên hạ thường nói “người này có thời, người kia chưa tới thời”... cũng chỉ là việc gộp không thời lại với nhau mà thôi.

Chương này bàn về tính

KHÔNG-THỜI GIAN, cũng gộp lại như vậy, và chữ THỜI trong âm thanh cũng cùng một quan niệm. Âm thanh có thời tính hay

không có thời tính là cả một vấn đề phức tạp, cần phải tìm hiểu thấu đáo.

I. ĐỊNH NGHĨA:

Có 5 nghĩa cần phải lược qua để rõ Thời tính hay chữ Thời.

1. Nghĩa hẹp: Thời là nơi chốn và giờ giấc ngắn hạn, nhất định, đánh dấu sinh hoạt. Ví dụ: thiệp mời mừng tân gia vào lúc... tại...

2. Nghĩa rộng: Thời là nơi chốn và thời gian dài hạn đánh dấu một quãng của cuộc sống. Ví dụ: thời trai trẻ, thời niên thiếu, thời còn làm quan... Nếu chữ Thời hiểu theo nghĩa đen, cụ thể, chính xác, thì thể hiện trên mặt chiếc đồng hồ, còn Thời hiểu theo nghĩa bóng, khái quát và trừu tượng thì phải nhờ đến hồi ức, phản tỉnh hay dự phóng, lúc này thời mang nặng tính không gian.

3. Nghĩa rộng lớn hơn: Thời là một cơ hội tốt của đời người, Thời theo nghĩa này thoáng có ẩn núp số mệnh may mắn, ví dụ khi nghe nói “anh A có thời”, “anh B gặp thời”, “anh C tới thời”, “tôi ấy à? tại thời chưa

đến”... ai cũng ngầm hiểu anh A gặp cơ hội tốt, anh B tìm cái hên nay đã gặp, anh C sau khi rủi nay đến hồi may mắn, và tôi thì nếu đến lúc hên cũng sẽ khác... Trong chữ Thời hiểu theo nghĩa này có 2 yếu tố: nhân lực + ơn Trời, nên người ta còn quan niệm có hệ thống hơn khi nói “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” hàm hiểu có tính không gian trong đó (chưa có quan niệm Thời tính nào mà loại bỏ không gian ra). Nếu Thời theo nghĩa 1 và 2 có tính khách quan không chỉ định, thì chữ Thời theo nghĩa 3 này có tính cơ hội, chủ quan, cục bộ và có chỉ định: hên, xui, may, rủi, tức người may mắn thì có chữ Thời, kẻ xui rủi thì không có chữ Thời.

4. Nghĩa Dịch lý: Cũng hiểu chữ Thời theo 3 nghĩa kể trên nhưng với một ánh nhìn rất đẹp: Thời chứa Thiên Ý (Ý Trời), không có Trời nhúng vào, sẽ không có gì hết. Nhưng có Thời là được và “bị” Ý Trời định. Mỗi

thời điểm đều có Ý, từ lớn tới nhỏ, khắp nơi nơi trên dưới sâu cạn... đều có cùng một Ý. Ý ấy điều khiển vạn hữu. Ý ấy là Thiên cơ nhiệm mầu, ai biết được Ý ấy ở từng thời điểm, tức là nắm được chữ Thời, người ấy là người BIẾT. Dịch lý tìm tòi ra BIẾT nên còn được gọi là môn học chữ Thời: học BIẾT được Thiên cơ, Thiên Ý.

Trên đây mới chỉ định nghĩa Thời tính cách khái quát, còn đem Thời tính vào âm nhạc, tức vào Nhạc lý dịch để nghiên cứu âm thanh, xem trong thời gian nào đó âm thanh nào có Thời tính, âm thanh nào không hay nói tắt là Âm thời trong âm nhạc. Do đó nảy sinh ra nghĩa thứ năm,

5. Nghĩa Nhạc lý Dịch: Âm thời (Thời tính của âm thanh) là âm thanh tự lóe sáng, xuất hiện bất ngờ vào một thời điểm nhất định, mang một ý nghĩa nhất định. Nói cách khác, mỗi thời điểm đều có một âm thanh nhất định do Trời Đất sắp sẵn, con người phải tìm cách đọc cho ra cho đúng, để nghe được Thiên nhạc, viết được Thiên nhạc là loại âm nhạc có sức cảm hóa, thông tri và nhất là hòa giọng với tiếng ca ngợi của vạn loài dâng

lên THIÊN CHÚA. Giống như Dịch học sĩ nắm bắt được chữ Thời, nhờ đó chủ động trước mọi việc chứ không ngồi “chờ thời”, thì nhạc sĩ cũng cần nắm bắt được Âm thời, để chủ động sáng tạo những tác phẩm rung động lòng người chứ không sáng tác kiểu may rủi thói thường.

Tất cả những suy luận trong Nhạc lý Dịch đều nhằm đạt tới sự hiểu biết quy luật về âm thanh do Trời Đất định sẵn (các nhạc sĩ thiên tài nhờ thiên khiếu đã tìm ra được một ít những quy luật đó nằm trong những khoa như Đối âm, Hòa âm, Phối khí, Tấu pháp, Sáng tác...), nếu Dịch lý sĩ cả đời mong biết và nắm cho được chữ Thời, thì nhạc sĩ cũng cần để cả đời để hiểu ngọn nguồn Âm thời, cốt đi tới âm nhạc Trời Đất, một thứ âm nhạc chân nhiên vốn từ lâu đã có, hợp với hết mọi loài trong trời đất. Muốn vậy, ta đi từng bước để tìm tòi, bởi chưa ai tự hào nắm bắt được (trừ các nhạc sĩ thiên tài được Trời Đất hé lộ một ít trong tiềm thức), nhờ phương pháp nghiên cứu của Nhạc lý Dịch.

(số sau tiếp)

B. GIẢI THÍCH

Hiện tượng thần tượng hóa ca sĩ của con người hôm nay bằng Dịch học

I. HIỆN TƯỢNG:

Hiện tượng trong gần hết cả thế kỷ 20 này, con người có khuynh hướng thần tượng hóa các nghệ sĩ nói chung và ca sĩ nói riêng một cách vô độ: khen ngợi, si mê, bắt chước lối sống y phục và sở thích, nhắc nhở, chạy theo nhìn ngắm, xin chữ ký, treo tranh ảnh, đến cả tự tử để chết theo... cả một xã hội gần như sùng bái ca sĩ nổi tiếng, mà dẫn đầu là giới truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình. Ví dụ trong lúc đang nói đây, ở Âu Mỹ người ta tôn sùng các ca sĩ như nam ca sĩ Michael Jackson, Elton John, nam ca sĩ kiêm guitar sĩ Eric Clapton, nữ ca sĩ Madonna, nữ ca sĩ Céline Dion, nữ ca sĩ Lauryn Hill... chỉ kể tên đại khái một vài người, thậm chí ở VN đang sùng bái nam ca sĩ Lam Trường, nữ ca sĩ Phương Thanh, nữ ca sĩ Khánh Du, nữ ca sĩ Siu Black, Mỹ Linh, Hồng Nhung, Thanh Lam... Nhìn toàn bộ cục diện thế giới qua các thời kỳ, (dù lúc đó người ta sống trong một giới hạn rất cục bộ khuôn hẹp trong một khu vực, vì chưa có phương tiện truyền thông âm ã lôi cuốn mọi người như bây giờ... nhưng khuynh hướng tôn sùng cá nhân luôn có, tuy không mạnh mẽ sôi sục) mỗi thời người ta thần tượng hóa một đối tượng, ví dụ có những thời kỳ người ta thần tượng hóa các lãnh tụ thiên về quân sự như Alexandre Đại đế, Caesar Augustus, Thành Cát Tư Hãn... thần tượng hóa các lãnh tụ thiên về chủ thuyết như Mahomed. Hitler... thần tượng các triết gia như Jean-Paul Sartre, Karl Max... thần tượng các hoàng đế, nữ hoàng, vương hầu, tướng lãnh, nhà thuyết khách, nhà tư tưởng, các khoa học gia, người đẹp, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, thần tượng các nhà chiêm tinh, các nhà tiên tri, các tay phù

thủy, thần tượng các nhà kể chuyện rong, thần tượng các tay hát dạo, thuật sĩ, các anh hùng, hiệp sĩ, thậm chí các nhà quý tộc, các lái buôn ... Nói chung cái khuynh hướng thần tượng hóa ai đó gần như là một yếu tố cấu thành bản tính con người hay sao, và hiện nay ồn ào quá sức khi thần tượng hóa các ca sĩ. Tại sao lại đến lượt nhắm vào ca sĩ? Đó là vấn đề thử tìm hiểu, để biết thêm con người hôm nay dưới một góc nhìn, giúp có thêm cách xử sự tốt trong cuộc sống. Vậy câu hỏi đặt ra cho vấn đề là: *Tại sao người hôm nay thần tượng hóa ca sĩ?*

Thử lấy bộ Dịch tượng cho hiện tượng nói trên:

☰	TRẠCH	☰	TRẠCH
☱	KHỐN	☱	TỤY
☱	THỦY	☱	ĐỊA

II. GIẢI THÍCH:

- KHỐN: có nghĩa khó khăn, gian nan, lo sợ, suy yếu...
- TỤY: có nghĩa bến xe, đầu mối quy về, tập trung lại, quy tụ lại...

Với bộ Dịch tượng hàm chứa 2 nghĩa trên, cho phép ta tạm hiểu:

- a. Nếu đặt giả thuyết ca sĩ ứng khớp với Tụy, ta thấy có nhiều điểm đúng. Một là xét theo hình dáng, quẻ Tụy có 2 phần, phần trên Trạch có nghĩa là đầm, rạch, còn được ví như cái miệng, thật ứng khớp ca sĩ là người dùng cái miệng. Trạch còn có nghĩa hiện đẹp, tức cái đẹp hiển lộ ra bên ngoài, thật ứng khớp ca sĩ hầu hết là những người có ngoại hình đẹp, nếu ai không đẹp từ mặt mũi xuống cả tay chân vóc dáng bộ vó tướng đi... hẳn thất bại già nửa cái “tiền đồ” ca sĩ của mình, vì ngày nay khoa học cho phép xăm soi, dò xét thật kỹ, lột “trần” anh hay chị ca sĩ trước ống kính báo chí và ống kính của truyền hình cách tàn bạo, cả trên sân khấu cũng lột “trần” người ca sĩ không kém bạo tàn khi trưng ra bên cạnh một màn hình phóng lớn cho phép mọi người tha hồ ngắm nghía, “vạch lá tìm sâu”, bình phẩm... nói chung ca sĩ ngày nay là một món hàng cao cấp xét kỹ thì

cũng vừa hạ cấp thực sự trước mắt mọi người, vì là món hàng, nên (dĩ nhiên cả chất lượng bên trong là giọng ca cũng quan trọng), “bao bì” gói ghém bên ngoài phải tuyệt đối nghiêm chỉnh và cần được quan tâm tối đa (hiện đẹp là thế!). Phần dưới của quả Tụy là Địa, thoát nhìn thấy Địa gồm 3 hào âm, trống không, tối, mềm, yếu, cho phép ta hình dung Địa ở đây nằm bên dưới có vẻ rỗng không, tối yếu, khiến ai cũng nhận ra chuyện này, ca sĩ chỉ có cái miệng hát hay, ngoại hình thu hút, kỳ thực bên trong (bên trong ở đây muốn nói là tinh thần) không cần biết có gì hay không, vì đã có nhà thơ, hoặc nhạc sĩ làm ra tác phẩm nghệ thuật, có người phối khí, có ban nhạc, có các bộ phận khác chăm chút từng việc, nên ca sĩ đâu còn phải lo gì, chỉ lo hát cho hay mà thôi, chính vì vậy họ là người thực sự rỗng bên trong (thỉnh thoảng cũng có những ca sĩ tự sáng tác được như Hồng Hạnh sáng tác được lời ca, như John Lenon, Michael Jackson, Elton John, Madonna sáng tác được bài cho chính mình hát, nhưng có được mấy người như thế? mà đó chỉ là những trường hợp đặc biệt, ở đây nói chung), thậm chí người ta còn thỉnh thoảng phát hiện ra nhiều ca sĩ không biết cả tên dấu nhạc, gọi là mù nhạc một cách đáng ngạc nhiên và buồn cười. Thật đúng là rỗng không! Cả 2 phần tức 2 quả Trạch và Khôn chồng lên nhau làm nên quả đôi Tụy, Tụy là bến đỗ, nơi qui tụ về cũng ứng khớp với ca sĩ, luôn tập hợp, qui tụ nhiều người đến để xem và nghe: sân khấu, truyền thanh, truyền hình, phòng trà, nhà hàng, tụ điểm, câu lạc bộ... Nói chung, ta có thể thật yên tâm với việc bốc dịch “*Tại sao thời nay người ta thần tượng hóa ca sĩ ?*” khi thấy dịch tượng Tụy hoàn toàn ứng hợp với giới ca sĩ. Và khi câu hỏi đã ứng khớp với một dịch tượng, thì câu trả lời sẽ ứng khớp với dịch tượng còn lại. Câu trả lời là Khốn, tức suy yếu, gian nan, khó khăn, hay lo sợ. Trong những nghĩa này ta chọn một nghĩa sát nhất với phạm vi tình lý câu hỏi đặt ra, đó là nghĩa suy yếu. Vậy câu trả lời sẽ là: do tinh thần con người hôm nay đã suy yếu, xuống dốc về đạo đức, lương tâm, hay nói chung toàn bộ nội tâm, nên mới chuộng vẻ bên ngoài – suy như vậy có vẻ như ta đang suy ẩu nói bừa, kỳ thực không phải! Xin suy tiếp – thường khi thiếu bên trong, người ta có khuynh hướng vun đắp cho bên ngoài (thường thấy

những người nhát gan ưa nói to, người lính non yếu thích trang bị đủ thứ, kẻ ít học ưa tô điểm cho mình bằng những văn bằng chứng chỉ, gái điểm thì lúc nào cũng phấn son lòe loẹt, kẻ ưa rào giậu đê đắp là bởi vì thiếu nội lực, kẻ độc tài do biết mình ngu dốt, và v.v...), đó là cái lý lẽ quá thường tình trước mắt ta, nhưng cũng là cái lý lẽ hiển nhiên trong vũ trụ, bởi đủ trong thì thiếu ngoài, được ngoài thì mất trong, luật đối đãi, trái trả của Trời Đất, chẳng bao giờ và nơi nào thiếu 2 mặt âm dương bổ tả còn gọi là nguyên lý “*một là hai*” ấy. Vậy con người ngày nay đang thiếu cái chất bên trong, suy yếu nội lực, xuống dốc tinh thần quá nhiều, thì đi tìm cái bên ngoài để bù đắp. Câu hỏi “*Tại sao người hôm nay thần tượng hóa ca sĩ (Tuy)?*” Sẽ được trả lời *do tinh thần con người hôm nay suy yếu và xuống dốc (Khốn).*

- b. Nếu đặt giả thuyết ngược lại, hiện tượng con người hôm nay thần tượng hóa ca sĩ là Khốn, e giả thuyết này không vững ngay từ vừa mới đặt ra, vì căn cứ vào đâu mà nói hiện tượng này là Khốn? Do đó chỉ có một hướng suy luận nghiêm giải như giả thuyết thứ nhất mà thôi.

III. DỰ ĐOÁN:

Dựa theo giả thuyết trên, người ta thấy được hiện tại tinh thần con người đang xuống dốc qua biểu hiện thần tượng hóa ca sĩ, một giới chỉ đem lại cho người ta ít phút thưởng thức cái hay của âm nhạc và giọng hát, ngoài ra chẳng còn gì hơn. Xem cái mà người nào đó ưa chuộng, sẽ đánh giá được một phần tâm tính người đó, khi con người thần tượng hóa các lãnh tụ thiên về chính trị lúc đó con người ưa thích lừa đảo mưu mô; khi nhắm các lãnh tụ thiên về quân sự, là lúc con người ưa thích chiến tranh, muốn giải quyết mọi việc bằng bạo lực; khi con người nhắm đến các lãnh tụ thiên về tôn giáo, là lúc con người khao khát chân lý và đang hướng thiện; khi con người nhắm đến các nhạc sĩ thiên tài, các nghệ nhân khéo léo, là lúc con người đang sống thanh cao... còn lúc này, con người đang nhắm tới ca sĩ, chắc chắn con người đang thiên về cái bóng bẩy bên ngoài mà quên cái thực chất bên trong (vì chẳng những cuồng si giới ca sĩ, mà còn ưa thích thời trang, mode, hoa hậu đủ

thứ chủng loại, quảng cáo, phô trương v.v...). Vậy dự đoán con người sẽ còn tiếp tục bằng hoại, rỗng không, phân rã, ruỗng mục bên trong, rồi tìm cách che giấu bằng đi tìm những hào nhoáng, hư ảo, phù phiếm bên ngoài. Nếu so sánh các thời kỳ phát triển nhân loại, thời nay nhân loại như đang trở lại tuổi trẻ con thích thú những đồ chơi kêu to, đáng vẻ sắc sỡ mà bên trong chẳng có chút giá trị gì. Thực vậy, song song đó, con người lâm vào những ưa thích tối kỵ với tinh thần như ma túy đầy chất hư ảo bệnh hoạn chết chóc, bạo lực và dâm loạn, giải trí đa dạng và mất phương hướng... Tất cả chứng tỏ con người đang đi xuống, suy vi và lụn bại như tượng Khốn mô tả.

C. TÁC PHẨM MỚI

PHUÙC CHO AI (TV.125)

NGỌC KÔN

Hình thể ĐỐI CA HIỆP LỄ (antiphona ad communionem) lễ CÁC THÁNH NAM NỮ (1.11). Sách Grad. p.321, nguyên văn: “Beati pacifici, beati mundo corde: quóniam ipsi DEUM vidébunt”, sách Tv & Tc p.237. Dịch tượng THIÊN LÔI VÔ VỌNG, âm thời Khôn tức Đố, ý nghĩa mạnh sáng rõ. Đàn hoặc hát nên sáng vui mạnh và nhất là thiên về lẩn át, dẫn trước, xông lên đi tới...

PHẦN XIII: CHUYỆN NHỎ NÓI NHAU NGHE

PHẦN XIV: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN (ORGANIST)

Lời Tòa soạn: Mời quý bạn đã xem qua Bản Đệm đàn của các tác giả khác gửi về, để tìm ra cho mình lối viết Bản Đệm đàn thích hợp.

Bản Đệm đàn dưới đây củ một người giấu tên gửi về tòa soạn. Cũng trân trọng đăng sau đây:

PHẦN XV: LỊCH THÁNH CA

Thàng 12.1999 (Naêm B)

Lễ	Chủ đề	Thánh Kinh	Nội dung
5.12.1999 CN.II MÙA VỌNG.	Khao khát CHÚA	NL: Tv.18A, 1-6 ĐC: Tv. 121,1-9 ALL: Tv. 79,1-8 DL: Tv. 24,1-5 HL: Tv. 84,1-6	Ca tụng CHÚA dựng thành thánh Giêrusalem Xin CHÚA thăm non vườn nho CHÚA Xin ơn tha thứ và cứu thoát Ơn cứu độ của ta đã gần đến
12.13.1999 CN.III MÙA VỌNG.	Trung thành với CHÚA	NL: Tv.24,1-6 ĐC: Tv. 79,1-8 ALL: Tv. 84,1-7 DL: Tv. 24,1-5 HL: Tv. 84,1-5	(Xem lại CN I MÙA VỌNG)
19.12.1999 CN.IV MÙA VỌNG	Tôn CHÚA Là Vua	NL: Tv. 18A,1-6 ĐC: Tv. 121,1-9 ALL: Tv. 79,1-8 DL: Tv. 24,1-5 HL: Tv. 84,1-6	(Xem lại CN II MÙA VỌNG)
25.12.1999 LỄ CHÚA GIÁNG SINH.	Hãy luôn tỉnh thức	NL: Tv. 2,1-6 ĐC: Tv. 109,1-8 ALL: Tv. 97,1-6 DL: Tv. 95,1-5 HL: Tv. 97,1-7	ĐỨC KITÔ là VUA chiến thắng ĐỨC KITÔ là VUA & THƯỢNG TẾ CHÚA toàn thắng khi xét xử CHÚA là VUA & THẨM PHÁN (như ALL)
26.12.1999 LỄ THÁNH GIA THẤT	Tin vào sự an bài của THIÊN CHÚA	NL: Tv. 127,1-7 ĐC: Tv. 83,1-9 ALL: Tv. 26,1-10 DL: Tv. 39,1-5 HL: Tv. 77,1-10	Hạnh phúc thay gia đình CHÚA Ước mong về đền thánh Tin tưởng giữa gian nguy Cảm tạ CHÚA & xin cứu giúp CHÚA nhân từ

PHẦN XVI: NHỮNG THẮC MẮC CHƯA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Thắc mắc 88: Ai giúp phân biệt nhạc đạo ra khỏi nhạc đời?

Thắc mắc 89: Hiện nay có bao nhiêu người biết nhạc đời đang xâm chiếm hầu hết các thánh đường?

Thắc mắc 90: Ai đứng ra đuổi nhạc đời xa khỏi thánh đường?

PHẦN XVII: THUẬT NGỮ THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

B

B chữ basse viết tắt, tên dấu hay thang âm, hoặc tên hợp thanh SI (ở Đức là Sib.

Babil (P) tiếng chim ríu rít líu lo

Babiage (P) tiếng ríu rít

Babillement (P) một cách ríu rít líu lo

Baborak (Bohémien) một điệu múa bình dân của người du mục

Bacchanal (P) ồn ào huyên náo

Bacchanale (P) **Baccanale** (Y) điệu múa dâng tửu thần Bacchus

Bachique (chanson) (P) Tửu ca

Badin (P) **Scherrozo** (Y) vẻ đùa bỡn

Badinage badinerie (P) tên những điệu nhạc khoái hoạt, có tính cười cợt

Bagage (P) nhạc thức

Bagatelle (P) điệu nhạc diễn tấu ngắn thường được viết cho piano

Bagpipe (P) kèn mục đồng xứ Ecosse

Bague, (onglier) (P) móng gảy, miếng gảy đàn cithara (guitar), đàn Ha- uy-di, đàn Tranh...

Baguette (P) **Bachetta** (Y) **Rod** hay **Drumstick** (A) đũa nhạc trưởng, đũa chỉ huy, hay dùi trống

Baisser (P) **Abbassare** (Y) **To lower** (A) hạ giọng xuống

- **la corde** hạ giầy đàn

- **du rideau** hạ màn

Bal (P) **A ball** (A) cuộc khiêu vũ, vũ hội

Balafon hay **Balafo** một thứ mộc cầm, đàn gõ của châu Phi

Balalaika đàn tam giác của Nga, nhạc cụ bình dân xứ Ukraina (Nga)

Balancé (P) một bước trong nghệ thuật khiêu vũ

Balacement (P) đu đưa, kỹ thuật dời ngón tay trên phím đàn piano

Balancier (P) quả lắc trên máy métronome MM (máy gõ nhịp)

Balcon (P) **Balcony** (A) hành lang trên hý viện

Ballabile (Y) vũ điệu nhỏ gồm vài bước đi

(còn tiếp)

PHẦN XVIII: PHIẾU(FICHES) THÁNH NHẠC VIỆT NAM

(xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XIX: LINH HOẠT VIÊN PHỤNG VỤ (ASL)

MÔN

SAÙNG TAÙC QUAÀN CHUÒNG TRONG KHOA SÁNG TÁC ÂM NHẠC PHỤNG VỤ

Bài 2

CÁCH ĐẶT THANG ÂM THANH DÂN TỘC (tức DÂN CA)

Muốn sáng tác câu Đối ca hay Đáp ca có vẻ dân ca là điều nhiều người ưa thích, vả lại cũng hợp “lòng dân”, thì đặt ra thang âm thanh dân ca, tức thang âm Việt Nam.

Thang âm thanh Việt Nam (Trung quốc cũng sử dụng chung) là thang âm thiếu, chỉ có 5 âm, so với thang âm thanh trong thiên nhiên do các nước châu Âu sử dụng có 7 âm (Đồ Rê Mi Fa Sol La Si Đố). Thực ra chữ thiếu nghe hàm hồ, mà phải nói là ẩn giấu vài âm², tỏ hiện những âm còn lại, do bản tính người Á đông không thích khoe ra những cảm xúc của mình cách lộ liễu, nên những bán cung đã bị xem như đem lại những cảm giác xàm xở, hay gọi cảm. Thang âm đó như sau:

Đồ Rê Fa Sol La Đố

Tức là không đọc ra những âm thanh Mi và Si, cũng có nghĩa không để lộ 2 bán cung giữa Mi-Fa và giữa Si-Đồ, do đó, thang âm tạo cảm

² Một trong những đối tượng nghiên cứu của NHẠC LÝ DỊCH

giác lâng lâng, mơ màng không buồn không vui, nhẹ nhàng, trầm mặc, bình dị và kín đáo.

Những bài dân ca VN cổ xưa được sáng tác trên thang âm này, ví dụ các bài Lý ở miền Nam, bài “Trống cơm”, “Đền cù”, những bài dân ca sau này như “Khúc hát ân tình”, “Ca dao tình CHÚA”...

Dựa trên thang âm 5 âm kiểu mẫu ấy, người ta khai phóng ra đủ kiểu, nào là:

- Bắt đầu và kết thúc bằng âm nào đó trong 5 cách: Đồ-Đố, Rê-Rế, Fà-Fá, Sòl-Sól, Là-Lá. Ví dụ ở VN: miền Bắc ưa dùng Rê-Rế (bài Khúc hát ân tình”, “Cây trúc xinh”, miền Nam ưa dùng Đồ-Đố (các bài Lý như bài “Lý ngựa ô”, “Đền Châu đốc”), Trung quốc ưa dùng Fà-Fá (bài “Cánh hồng Trung Quốc, hay bài nhạc phim Bao Công).³

- Tùy miền, tùy vùng, tùy ngẫu hứng, mà pha chế, mà nhấn nhá thêm thắt sinh ra những thang âm dân ca hay và bất ngờ, ví dụ thêm vào dấu mi bài “Qua cầu gió bay”, “Hãy yên lòng Mẹ ơi!”; thêm dấu si bài “Lý ngựa ô”, thêm dấu fa# và si bài “Dáng ứng Bến tre”, v.v...

Phần chúng ta bây giờ cũng vậy, có thể lấy thang âm thanh 5 dấu nguyên thủy: Đồ Rê Fa Sol La Đố⁴, hay thay đổi tùy ý.

Dưới đây nêu vài ví dụ:

Trời đất đây vinh quang CHÚA <i>Đồ rê đồ fa sol la</i>	
Trời đất đây vinh quang CHÚA <i>Rê la rê fa-sol sol la</i>	
Trời đất đây vinh quang CHÚA <i>Là rế fa# sol sol lá</i>	

³ Về điểm này, xin phép đọc giả, nói theo quan điểm âm nhạc Âu châu cổ điển, còn nói theo quan điểm nhạc dân tộc gọi là “hơi Xuân, hơi Nam...” sợ rằng khó hiểu, bởi hầu như ít người đi sâu vào lòng nhạc dân tộc, vả lại, nhạc dân tộc ít được truyền bá cho mọi người cách suy luận có hệ thống, nên nếu trình bày ở đây, e rằng hơi khó hiểu chăng?

⁴ Đố là dấu lặt lại trên cao để đóng, để khóa thang âm lại, chứ không được kể vào số âm thanh của một thang âm.

Trời đất đầy vinh quang CHÚA <i>Rè-fa# la rè fa# sol sí-la</i>	
Trời đất đầy- vinh quang CHÚA <i>Fa#-sol lá rè sol sol lá</i>	



Nội Dung

Phần	Trang
<i>Mở đầu</i>	2
I: <i>Học hỏi văn kiện</i>	3
II: <i>Hỏi đáp</i>	4
III: <i>Gặp gỡ</i>	6
IV: <i>Sưu tầm tham khảo – Universa Laus 1980</i>	12
V: <i>Giới thiệu tác phẩm</i>	13
VI: <i>Graduale Simplex – Sách lễ đơn giản</i>	13
VII: <i>Âm học và thánh nhạc- Cách chọn bài hát</i>	14
VIII: <i>Chuyện vui âm nhạc –</i>	16
IX: <i>Chương trình nhập cuộc</i>	17
a) <i>môn Lịch sử âm nhạc –</i>	17
b) <i>môn Sáng tác ca khúc –</i>	18
X: <i>Biếm họa</i>	21
XI: <i>Nghiên cứu – Đạo lý thánh nhạc</i>	21
XII: <i>Diễn đàn phát kiến – Nhạc lý dịch</i>	25
a) <i>Vài nét khái quát</i>	25
b) <i>Giải thích hiện tượng thần tượng hóa ca sĩ</i>	27
c) <i>Tác phẩm mới –</i>	32
XIII: <i>Chuyện nhỏ nói nhau nghe</i>	33
XIV: <i>Tiếng nói người đệm đàn (organist)</i>	33
XV: <i>Lịch thánh ca tháng 9-1999 (năm A)</i>	35
XVI: <i>Những thắc mắc chưa được giải đáp</i>	35
XVII: <i>Thuật ngữ thánh nhạc</i>	36
XVIII: <i>Phiếu (fiches) thánh nhạc Việt nam (gác lại 1 kỳ)</i>	37
XX: <i>Linh hoạt viên Phụng Vụ (ASL) – Sáng tác quần chúng</i>	37

